

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

*(Kèm theo Công văn
số...../STC-QLG&CS*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều, quy định của Quyết định số 122/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng; phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số; máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 122/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng 4 năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều, quy định của Quyết định số 122/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND

tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng; phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số; máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 122/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng; phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số; máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 và bổ sung điểm d, điểm đ vào khoản 1 Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh

1. Quyết định này cụ thể hóa phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định về phân cấp tại điểm đ khoản 3 Điều 4; điểm b khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5; điểm c khoản 2 Điều 6; điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 1 Điều 1 và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ đối với:

d) Máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại Mục C Phụ lục-Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước quy định tại Mục D Phụ lục-Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;”

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 Quyết định này. Việc quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại điểm đ1 được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bổ sung Điều 4a, Điều 4b vào sau Điều 4 Quyết định này như sau:

“Điều 4a. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số (quy định phân cấp tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

1. Đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu kỹ thuật cơ bản, cấu hình tối thiểu của máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

2. Trong trường hợp vượt yêu cầu kỹ thuật cơ bản và cấu hình tối thiểu theo quy định, cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện.

Điều 4b. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số (quy định phân cấp tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ):

1. Đối với chức danh tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, ngoài việc được trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg thì được trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào khối lượng, tính chất của công việc chứa bí mật nhà nước để quyết định số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với các trường hợp còn lại, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, nhu cầu sử dụng: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số yêu cầu trang bị máy móc, thiết bị (từ số thứ tự 1 đến số thứ

tự 6) có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn mức giá tại mục A, B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg và trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg thì mức giá do Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

Điều 2. Bổ sung, thay thế một số quy định của Quyết định số 122/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An

1. Bổ sung cụm từ như sau: “không trên môi trường số” vào sau cụm từ “Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác bí mật nhà nước” tại điểm b, khoản 2, Điều 6.

2. Thay thế một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “Mục A - Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg” bằng cụm từ “Mục A - Phụ lục Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg” tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4.

b) Thay thế cụm từ “Mục B - Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg” bằng cụm từ “Mục B - Phụ lục Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg” tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTraVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Nghệ An;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An